

Làng Phú Hội

PHẠM CHU MINH *

Tiếp sau di sản làng cổ Đường Lâm ở Hà Nội và Phước Tích ở Huế, một yêu cầu đặt ra với công tác nghiên cứu, xếp hạng là giới thiệu và bảo tồn một làng cổ có những đặc trưng văn hóa của vùng đất phương Nam. Thời gian vừa qua, Cục Di sản văn hóa, Tổ chức Hợp tác văn hóa Việt- Nhật (JICA) và Ban Quản lý Di tích- Danh thắng tỉnh Đồng Nai đã có nhiều chuyến đi thực địa tại làng Phú Hội (xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai). Qua đó, Cục Di sản Văn hóa- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thỏa thuận lý lịch trích ngang và cho phép lập hồ sơ khoa học xếp hạng di sản làng cổ Phú Hội. Đây là ngôi làng có khoảng 200 năm tuổi, còn lưu giữ được cảnh quan thiên nhiên êm đềm, trữ tình cùng một kho tàng di sản văn hóa vật thể, phi vật thể đa dạng và phong phú.

Phú Hội nằm cách Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 35km về hướng Đông, cách trung tâm thành phố Biên Hòa 40km về hướng Nam; có thể đến Phú Hội bằng đường thủy- theo sông Đồng Môn, đường bộ- theo quốc lộ 51, hoặc tỉnh lộ 769, từ phà Cát Lái đều rất thuận tiện. Làng có chiều dài trung bình từ Bắc đến Nam là 4,13km, chiều rộng trung bình từ Đông sang Tây là 3,71km. Địa hình làng đặc trưng với hai

dạng chính là vùng đất bán sơn địa gò đồi và vùng trũng thấp với hệ thống kênh rạch chằng chịt ven sông Đồng Môn, như rạch Ông Hương, rạch Bàu Cá, rạch Cát, rạch Miếu Bà...

1- Lịch sử hình thành làng

Ngược dòng lịch sử, từ cuộc hôn nhân giữa công chúa Ngọc Vạn và vua Chân Lạp Chey Chetta II, vào năm 1620, thì người Việt đã từ miền Trung, miền Bắc tiến hành di dân vào khẩn hoang vùng đất phương Nam mênh mông, khi đó còn hoang vu. Sử sách ghi nhận Đồng Môn- Nhơn Trạch là quê của bà Bùi Thị Lãm, phu nhân Tổng trấn Hà Tiên Mạc Cửu, mẹ đẻ Mạc Thiên Tích (1706- 1780). Điều đó chứng tỏ khoảng cuối thế kỷ 17 vùng Đồng Môn đã có các làng xóm của người Việt làm ăn, sinh sống.

Trong quá trình di dân tại Phú Hội, chúng tôi được các cụ già cho biết, làng Phú Hội hình thành trên cơ sở sáp nhập hai làng Phú Mỹ và Mỹ Hội; đồng thời cũng sưu tầm được gia phả của 3 dòng họ lớn ở Phú Hội là họ Đặng, họ Nguyễn và họ Lê, có thể coi đây là những bậc tiền nhân khai khẩn vùng đất này. Gia phả dòng họ Đặng (do ông Đặng Văn Tiêu- cháu nội đời thứ năm cung cấp) cho biết, họ Đặng đến sinh sống ở vùng đất Phú Hội từ thời điểm cách nay trên 200 năm, ba anh em ruột ở làng Ngoài chạy loạn chiến tranh vào làng Trong

* BAN QUẢN LÝ DI TÍCH- DANH THẮNG ĐỒNG NAI

sinh sống. Người anh cả tên Đặng Văn Trước đến lập nghiệp ở Trảng Bàn- Tây Ninh, một người (không nhớ tên) về Rạch Giá khai hoang và người còn lại tên Đặng Văn Đức đến vùng Dĩ An (Thủ Đức- Gia Định) định cư. Một thời gian, ông Đức và vợ là Thị Hột chuyển đến làng Phước Kiểng- Long Thành (nay là xã Phước Thiện) khai hoang, lập nghiệp. Khi ông Đức qua đời, bà Hột cùng với các con, cháu chuyển đến khai phá vùng đất xóm Vườn, Đất Mới làng Mỹ Hội (Phú Hội ngày nay). Hiện nay, ở hai ấp này con cháu họ Đặng sinh sống khá đông.

Theo ông Nguyễn Văn Ngọc, cháu ngoại đời thứ bảy dòng họ Nguyễn kể lại thì họ Nguyễn đến định cư, lập nghiệp ở Phú Hội cách nay cũng trên 200 năm. Gia phả họ Nguyễn cho biết, ông tổ bảy đời là Nguyễn Văn Miên, người Thanh Hóa đi lính cho triều đình nhà Nguyễn. Vào thời chúa Nguyễn Phúc Thuần (1765- 1775), ông giữ chức Quản đốc chỉ huy đoàn thuyền buồm thường xuyên vào Nam chuyên chở lương thực về Huế. Một lần nọ, gặp chiến tranh nông dân Tây Sơn, Chúa Nguyễn cho giải ngũ đoàn thuyền, đội quân của ông phải ở lại đàng Trong khẩn đất lập nghiệp, rồi cùng một số dòng tộc khác lập nên làng Phú Mỹ. Có thể xem đây là truyền thuyết đầu tiên kể về việc hình thành ngôi làng này.

Theo *Gia đình thành thông chí* của Trịnh Hoài Đức: Ngày 12 tháng Giêng năm Mậu Thìn 1808, thì tổng Thành Tuy, huyện Long Thành, trấn Biên Hòa có 29 thôn ấp, trong đó có thôn Phú Mỹ và ấp Phước Lộc (sau đổi thành Mỹ Hội). Điều này chứng minh khoảng thời gian thành lập hai làng Phú Mỹ và Mỹ Hội vào cuối thế kỷ 18 là chính xác. Đến ngày 01/01/1928 chính quyền thuộc địa quyết định sáp nhập hai làng Phú Mỹ, Mỹ Hội thành Phú Hội và tên gọi này ổn định cho đến ngày nay.

2- Môi trường và cảnh quan thiên nhiên Phú Hội

Do đặc điểm địa hình cơ bản Phú Hội có hai dạng chính là vùng bán sơn địa gò đồi và vùng trũng thấp nên đến mùa thường bị ngập nước sông Đồng Môn khiến cư dân Phú Hội hình thành nền nông nghiệp với hai hình thái riêng biệt là lập vườn và trồng lúa nước. Điều này cũng khiến thiên nhiên Phú Hội có hai nét

chính là cảnh quan vườn- rừng và cảnh quan sông nước.

Với địa hình nhiều gò đồi, Phú Hội còn giữ gìn được nhiều cánh rừng với những loại cây gỗ quý như sao, dầu và một hệ thống động thực vật đa dạng. Bên cạnh đó, Phú Hội là làng miệt vườn nổi tiếng về các loại cây trái và cây trà. Dân gian có câu “nước Mạch Bà, trà Phú Hội” để tôn vinh một ưu đãi của thiên nhiên dành cho vùng đất này. Mạch Bà thực chất là một hệ thống mạch nước ngầm chảy qua làng Phú Hội, phun trào lên nhiều chỗ. Chính quyền địa phương đã mời cơ quan chức năng lấy mẫu kiểm nghiệm, đã xác nhận nguồn nước này có rất nhiều khoáng chất quý. Có lẽ chính vì thế mà càng gần với suối Mạch Bà, cây trà càng tốt tươi, lá xanh bóng mượt. Trà Phú Hội pha bằng nước Mạch Bà có màu vàng nâu như mật ong, có vị đắng đắng của trà, thơm ngát hương lá dứa và lá trà Phật, để lại dư vị khó quên cho người thưởng thức.

Cảnh quan cư trú chủ yếu của làng Phú Hội gắn liền với hình thức nhà vườn. Những ngôi nhà nhỏ nép mình dưới bóng những vườn cau, vườn cây ăn trái dọc theo các dòng kênh. Khung cảnh mát mẻ, êm ả của miền quê để khơi gợi lòng người nhiều cảm xúc. Phong cảnh đẹp như tranh vẽ tạo cho con người một sự thanh thản, cảm giác rất êm đềm, yên tĩnh, dễ hòa nhập vào môi trường tự nhiên mang phong thái làng Nam Bộ.

Phú Hội có một đoạn sông Đồng Môn chảy qua, nên cảnh quan sông nước, kênh rạch là một phần gắn liền với làng. Một số kênh, rạch mang chức năng vừa là đường thủy vừa cung cấp nước sinh hoạt, sản xuất và nuôi trồng thủy sản. Trước kia, đường thủy là giao thông chủ yếu trong việc vận chuyển mua bán, trao đổi hàng hóa giữa miền xuôi với mạn ngược, giữa miền Đông Nam Bộ với Tây Nam Bộ. Do vậy, nơi đây sớm hình thành một vùng dân cư sông nước “trên bến dưới thuyền”, trao đổi, buôn bán hàng nông, lâm sản. Phú Hội hiện nay vẫn còn địa danh bến đò ông Tư Chón (ấp Phú Mỹ II), hai bến ghe (ấp Phú Mỹ I) và một bến ghe ở Nồng Giang Lò (ấp Xóm Hố). Từ các điểm cao của làng, phóng tầm mắt ra xa là ngút ngàn phong cảnh trời cao, sông rộng, ghe thuyền

tấp nập, đồng lúa tốt tươi, thảnh thảng điểm xuyết vài hồ sen nở rộ... Có thể nói, cảnh quan sông nước không những đem lại cho Phú Hội nét đặc trưng thi vị riêng mà còn là nguồn dự trữ sinh thái quan trọng của vùng đất này.

3- Di sản văn hóa vật thể và phi vật thể

Làng Phú Hội với hàng trăm năm lịch sử còn lưu giữ nhiều di tích lịch sử- văn hóa, nhiều công trình tín ngưỡng, kiến trúc nghệ thuật có giá trị. Đó là đình Phú Mỹ, đình Mỹ Hội, miếu Giang Lò, miếu Dinh Ông, nhà thờ Phú Hội. Đặc biệt là đình Phú Mỹ đã được xếp hạng di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật cấp tỉnh. Đình được xây dựng khoảng đầu thế kỷ XIX. Sau nhiều lần trùng tu, đến những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX thì xây dựng lại và mang dáng dấp kiến trúc như ngày nay. Đình có kiến trúc kiểu tứ trụ, mái lợp ngói móc, hệ thống cột, vì kèo làm bằng các loài danh mộc của địa phương như gỗ, cẩm xe... Nội thất chánh điện đình Phú Mỹ bày nhiều hoành phi, câu đối, hương án nội ngoại mấy lớp. Vào năm 1969, khi hay tin Chủ tịch Hồ Chí Minh đi xa, các bô lão trong vùng đã ngấm thờ Bác với bình hoa đỏ nhụy vàng trên bàn thờ Hội đồng (tượng trưng cho cờ Tổ quốc) và ba bức hoành phi treo bên trên "quán thủ" ba chữ Hồ Chí Minh: Hồ nhiên nhi thiên (than ôi bằng trời rộng), Chí tại cao sơn (chí tại núi cao), Minh hoài hậu đức (nhớ rõ đức dầy). Các câu chữ này lấy trong *Kinh Thi*, chứng tỏ tài học của các bô lão rất uyên bác và có lòng yêu nước, yêu kính Bác nồng nàn.

Về di sản nhà cổ, làng Phú Hội hiện còn khoảng 16 ngôi nhà có niên đại trên dưới 100 năm. Trong đó có 5 ngôi nhà nằm trong tổng số 25 ngôi nhà cổ tiêu biểu của tỉnh Đồng Nai đã được Cục Di sản văn hóa Việt Nam phối hợp với Cục Tài sản văn hóa Nhật Bản tiến hành kiểm kê, đo vẽ kiến trúc. Những ngôi nhà cổ này được làm bằng các loại danh mộc như gỗ, cẩm lai, trắc... Tùy thuộc vào điều kiện và hoàn cảnh kinh tế của từng chủ nhân mà nội thất ngôi nhà được trang trí hoành phi, liễn đối; bài trí các vật dụng quý hay thường. Đặc biệt trên những gian cửa, cột của một số ngôi nhà cổ này còn chạm khắc các đề tài quen thuộc như mai điểu, tùng lộc, trúc tước... đây là điểm

nhấn về mặt nghệ thuật trang trí nhà cổ. Việc bố trí và sắp xếp không gian nhà hài hòa trong khuôn viên vườn cây ăn trái xanh tươi như dâu da, sầu riêng, bưởi, chuối... Bao quanh khu vườn là hàng rào với các loại cây quýt dai, chè the, dâm bụt đã tôn thêm nét đẹp cho ngôi nhà truyền thống của một vùng quê bình dị, yên ả.

Đặc sắc nhất trong số nhà cổ ở Phú Hội phải kể đến từ đường họ Đào, dân gian thường gọi là nhà cổ Hội đồng Liêu. Đây là ngôi nhà có kiến trúc mang phong cách nhà rường miền Trung, với kết cấu gồm ba gian chính và hai chái lớn, theo lối vì kèo xuyên trính, hệ thống cột bằng gỗ gỗ, cẩm xe; mái lợp ngói vẩy cá, vách bằng ván bỗ kho... Điểm đặc biệt nhất của ngôi nhà là hệ thống mảng chạm vô cùng phong phú, đa dạng và tinh xảo. Nghệ thuật chạm trổ chủ yếu được tập trung vào hệ thống cửa, bao lam tức là y môn ở ba gian giữa và hai chái nằm ở hệ thống cột cái trong của gian thờ, với hàng loạt đề tài, như: ngũ phúc lâm môn, sen cúc, bát tiên, mai điểu, mây hoa lá. Ngoài ra còn có các mảng chạm thể hiện đề tài đời sống dân gian như cày ruộng, chăn trâu, câu cá... Tất cả đều được thể hiện một cách tinh tế, tỉ mỉ qua bàn tay tài hoa của các nghệ nhân.

Ngoài kinh tế nông nghiệp, Phú Hội còn bảo lưu được các nghề thủ công truyền thống, nổi danh là nghề làm trà. Theo các cụ bô lão kể lại thì nghề làm trà ở Phú Hội đã có trên 100 năm. Đây là nghề gắn liền với người dân trong làng và mang tính phổ biến, hầu như hộ gia đình nào cũng có vườn trồng cây trà, nhà nào neo người thì tự chế biến để dùng trong gia đình, ai có điều kiện thì mới làm quy mô lớn hơn để gửi ra chợ bán làm quà. Ngoài ra, người làng Phú Hội còn nấu rượu, làm cau khô, làm mộc và đặc biệt là làm bánh tráng. Bánh tráng Phú Hội mỏng, dai, thường được dùng làm món bánh tráng cuốn có hương vị đậm đà, chân chất của vùng quê Nam Bộ.

Ngoài những di sản vật thể đặc sắc, hệ thống di sản phi vật thể của Phú Hội phong phú và đa dạng với những câu ca dao xưa, những câu hò, điệu lý, bài vè, đồng dao của trẻ nhỏ. Dừng chân trước ngõ một ngôi nhà ba gian trảm mặc, du khách có thể nghe điệu hò ru con nhẹ nhàng sâu lắng vang trong buổi

trưa tĩnh lặng. Trên cánh đồng ngày mùa, gái trai làng Phú Hội còn trao nhau những câu hò “trêu ghẹo” giữa những tiếng cười rộn rã. Nét đẹp văn hóa của dân tộc vẫn còn được gìn giữ và phát huy qua các lễ hội được tổ chức tại đình, miếu với những chiếc áo dài, khăn đóng của các cụ bà, cụ ông; với nghi thức cúng cổ truyền, những lễ hội đậm truyền thống dân tộc... Hệ thống văn tự chữ Hán qua các bài văn tế, hoành phi, liễn đối ở các đình miếu trong làng một phần khái quát lược sử của vùng đất, quá trình khai hoang lập ấp; một mặt thể hiện tình cảm, ý chí của con người đối với vùng đất mới; đây là một nguồn tư liệu quý báu góp phần nghiên cứu, tìm hiểu làng Phú Hội.

Có thể nói, không gian văn hóa Phú Hội là sự kết hợp giữa hệ thống di sản vật thể và phi vật thể đặc sắc, gắn liền với những hình ảnh truyền thống của một làng Việt cổ như mái đình, cây đa, bến nước, bến sông, con đò, vườn cây ăn trái, cây cổ thụ... tất cả góp phần bảo tồn những giá trị văn hóa của làng truyền thống Nam Bộ mà ít địa phương còn giữ được.

4- Định hướng giữ gìn và phát triển làng Phú Hội

Trong những năm vừa qua, một số di tích trên địa bàn Phú Hội đã được đầu tư tu bổ tôn tạo như đình Phú Mỹ. Một số di tích khác đã được nghiên cứu, tìm hiểu và có kế hoạch xếp hạng như miếu Giang Lò... Từ năm 2000 đến nay, thực hiện chương trình hợp tác được ký kết giữa Việt Nam và Nhật Bản, Cục Di sản văn hóa, Viện Nghiên cứu Kiến trúc Việt Nam cùng với Cục Tài sản văn hóa, Trường đại học Nữ Chiêu Hòa Nhật Bản đã tiến hành khảo sát, nghiên cứu, thống kê được gần 20 ngôi nhà cổ ở Phú Hội, trong đó đã đo vẽ 5 ngôi nhà tiêu biểu nhất. Ban Quản lý Di tích- Danh thắng tỉnh Đồng Nai cũng tiến hành nhiều đợt điều tra, khảo sát thực địa, thực hiện đề tài nghiên cứu làng Phú Hội để tạo cơ sở cho việc lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích quốc gia làng cổ Phú Hội. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, sưu tầm một cách có hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể ở Phú Hội của các chương trình trên, cần dựng lại đời sống văn hóa tinh thần xuyên suốt các thời kỳ lịch sử ở Phú Hội, tái hiện phong tục tập quán, tổ chức lễ hội, các

hình thức sinh hoạt văn hóa dân gian, văn hóa ẩm thực đặc trưng truyền thống của Phú Hội. Trước mắt, việc biên soạn, xuất bản các công trình nghiên cứu, sưu tầm, băng đĩa hình thuộc nhiều lĩnh vực, để làm tài liệu nghiên cứu, bảo tồn và lưu giữ lâu dài cũng đã được đầu tư xứng đáng, có vị trí quan trọng như bảo tồn di sản văn hóa.

Cùng với việc bảo tồn văn hóa vật thể, phi vật thể để tiến tới xếp hạng làng cổ, chúng tôi cho rằng, phải tiến hành bảo tồn cảnh quan, môi trường sinh thái. Bảo tồn nghiêm ngặt nguồn nước Mạch Bà quý hiếm và các loài gien quý như trà Phú Hội, các cây cổ thụ ở địa phương. Song song là việc bảo tồn cảnh quan rừng, đồng thời trồng mới các loài cây nội sinh phù hợp, phục vụ cho việc giữ gìn môi trường sinh thái ở Phú Hội. Hướng phát triển của Phú Hội phải gắn liền với việc giữ gìn, tôn tạo các vườn cây ăn trái, vườn trà, vườn cau... nhằm xây dựng mô hình du lịch sinh thái nhà vườn gắn với đặc trưng cảnh quan cư trú của làng. Đây cũng là việc cần được tiến hành một cách đồng bộ với công tác bảo tồn di sản văn hóa.

Việc xây dựng một số công trình văn hóa mới nhằm phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân và phát triển du lịch là cần thiết. Song, vấn đề đặt ra là, việc xây dựng những công trình mới cần được nghiên cứu một cách nghiêm túc, khoa học, bảo đảm sự hài hòa giữa các giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại, giải quyết thỏa đáng mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển. Để tổ chức thực hiện bảo tồn, phát huy giá trị của làng cổ Phú Hội, cần lập Ban quản lý gồm những chuyên viên, cán bộ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ thuộc các lĩnh vực có liên quan. Nhiệm vụ trước mắt là phối hợp giữa các ngành hữu quan để sớm hoàn thành quy hoạch bảo tồn, tôn tạo tổng thể làng cổ Phú Hội trong giai đoạn 2010-2020. Trên cơ sở đó, tranh thủ các nguồn lực, bao gồm đầu tư của Nhà nước, thực hiện xã hội hóa, huy động nguồn lực của nhân dân và các nhà đầu tư ở trong và ngoài nước cho ngôi làng cổ đất Nam Bộ này./.

P.C.M

Tài liệu tham khảo:

1- *Gia đình Thành thông chí*, Nxb. Đồng Nai, tr. 139.